TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 04 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/12/2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2017/TLST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Minh C**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp B, xã H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: số 112/11, khu 6, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thị Tuyết X**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số 112/11, khu 6, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn T, sinh năm 1962. Địa chỉ: số 112/11, khu 6, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2017.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Đặng Minh C với ông Dương Văn T.

Buộc ông Dương Văn T và bà Võ Thị Tuyết X có nghĩa vụ liên đới giao cho

nguyên đơn anh Đặng Minh C phần đất diện tích 15,3m^2 thuộc thửa số 363-1, tờ bản đồ số 22, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (có trích đo bản đồ hiện trạng khu đất ngày 22/11/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn kèm theo). Anh Đặng Minh C có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

2.2. Buộc anh Đặng Minh C có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn T và bà Võ Thị Tuyết X số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về chi phí khảo sát đo đạc: Nguyên đơn anh Đặng Minh C tự nguyện nộp 1.884.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn đồng), trừ vào tiền tạm ứng, anh C đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Đặng Minh C phải nộp là 2.305.000 đồng (15,3m^2 x 5.700.000 đồng + 5.000.000 đồng) x 2,5% = 2.305.000 đồng (Hai triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 1.458.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai thu số 0013966 ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long nên còn phải nộp tiếp 847.000 đồng (Tám trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Phú